

Cập nhật pháp luật

Tháng 1 năm 2021

Ngày 30/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 152/2020/ND-CP (“Nghị định 152”), hướng dẫn một số điều của Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định 152 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021.

Dưới đây là một số điểm đáng lưu ý của Nghị định 152 liên quan đến quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1. Các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Nghị định 152 làm rõ thêm một số trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, trong đó bao gồm:

- Người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam
- Chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên;
- Vào Việt Nam làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm;
- Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại.

Đối với các trường hợp a, b, c và d, người sử dụng lao động không phải làm thủ tục xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động nhưng phải báo cáo với cơ quan quản lý lao động trước ít nhất 3 ngày kể từ ngày dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

2. Thời hạn của giấy phép lao động/xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Nghị định 152 tái khẳng định thời hạn tối đa của giấy phép lao động/xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động là hai năm và chỉ được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là hai năm. Sau đó, có thể hiểu rằng người lao động sẽ phải thực hiện thủ tục xin cấp mới giấy phép lao động/xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động để được tiếp tục làm việc tại Việt Nam.

3. Bỏ quy định về văn bản xác nhận chuyên gia

Nghị định 152 bỏ quy định về cung cấp văn bản xác nhận là chuyên gia của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài để chứng minh lao động nước ngoài là chuyên gia cho mục đích cấp giấy phép lao động/xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Thay vào đó là điều kiện có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

4. Thu hồi giấy phép lao động

Nghị định 152 quy định một số trường hợp người sử dụng lao động phải thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài. Theo đó trong 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực, người sử dụng lao động thu hồi giấy phép lao động để nộp lại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (“Bộ LĐTBXH”) hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (“Sở LĐTBXH”) kèm theo văn bản nêu rõ lý do thu hồi, hoặc không thu hồi được.

5. Hiệu lực của hợp đồng lao động ký với người lao động nước ngoài

Căn cứ Bộ luật Lao động, thời hạn của hợp đồng lao động với người nước ngoài không quá thời hạn của giấy phép lao động. Do thời hạn tối đa của giấy phép lao động là 2 năm, hợp đồng lao động với người nước ngoài cũng có thời hạn tối đa là 2 năm.

6. Báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài

Nghị định 152 quy định người sử dụng lao động phải nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động người nước ngoài với cơ quan quản lý lao động định kỳ 6 tháng trước ngày 05 tháng 7 và ngày 05 tháng 01 của năm sau.

7. Lựa chọn việc nộp hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động tại Bộ LĐTBXH hoặc Sở LĐTBXH

Nghị định 152 cho phép một số doanh nghiệp và tổ chức nhất định được lựa chọn thực hiện việc chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động tại Bộ LĐTBXH.

8. Quy định về định kỳ cung cấp thông tin từ Bộ Công An tới Bộ LĐTBXH

Nhằm tăng cường việc quản lý, giám sát lao động người nước ngoài, Nghị định 152 quy định định kỳ hàng tháng, Bộ Công An có trách nhiệm cung cấp thông tin về người lao động nước ngoài được cấp thị thực vào làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam tới Bộ LĐTBXH.

Quan điểm của KPMG

Nghị định 152 cho thấy bên cạnh việc mở rộng thêm các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, Chính phủ sẽ áp dụng cơ chế quản lý chặt hơn đối với lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Vì vậy, các doanh nghiệp/tổ chức cần hoạch định và điều chỉnh các chính sách điều chuyển, tuyển dụng lao động nước ngoài cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của mình, đồng thời tuân thủ quy định mới.

Vui lòng liên hệ với KPMG để được hỗ trợ tư vấn chi tiết về Nghị định này.

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH KPMG | Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG | Công ty Luật TNHH KPMG

KPMG tại Việt Nam và Cam-pu-chia là một trong những công ty cung cấp dịch vụ chuyên môn lớn nhất tại Việt Nam với hơn 1.700 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại các văn phòng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Phnôm-Pênh. Chúng tôi làm việc với các đồng nghiệp khắp Châu Á và trên toàn thế giới nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng.

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower,
Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy,
Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600
F: +84 (24) 3946 1601
E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sunwah,
Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến
Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266
F: +84 (28) 3821 9267
E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside,
Số 74, Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu
1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051
F: +84 (28) 3821 9267
E: kpmgdanang@kpmg.com.vn

Theo dõi chúng tôi trên:   

© 2021 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

kpmg.com.vn